

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày: 15-01-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thắng;

Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 283/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2017/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Vĩnh L, sinh năm 1992 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm X, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vĩnh V (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên Phạm Thị T và 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không có.

Tiền án:

1/ Bản án số 54/2010/HSST ngày 27/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

2/ Bản án số 261/2015/HSST ngày 22/12/2015 của Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt, tạm giam ngày 20/8/2017. Có mặt.

Bị hại:

Ông Nguyễn Tam T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: 38/2/13 khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lê Công T1, sinh năm 1982. Nơi cư trú: 38/2/13 khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Ông Phạm Duy K, sinh năm 1990. Nơi cư trú: 38/2/13 khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2/ Ông Phạm Hoài N, sinh năm 1990. Nơi cư trú: 42/1 khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20/8/2017, đối tượng T2 (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter (không xác định được biển số) chở theo bị cáo Nguyễn Vĩnh L từ bến xe L (thị xã D, tỉnh Bình Dương) về hướng khu vực phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu nhà trọ số 38/2/13 khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì cả hai nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 73H1 – 092.58 của ông Nguyễn Tam T đang dựng ở hành lang dãy trọ không người trông coi. Do đó, T2 dừng xe bên ngoài cánh giới, còn bị cáo L đi vào bên trong dãy trọ đến bên cạnh chiếc xe Honda Future biển số: 73H1 – 092.58 rồi dùng cây đoản bằng kim loại hình chữ T tra vào ổ khóa và bẻ được ổ khóa xe (công tắc điều khiển xe bật sáng), bị cáo L chuẩn bị dẫn xe ra đường tẩu thoát thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 29/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã T, tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 73H1 – 092.58 có giá trị 17.000.000đồng (mười bảy triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 305/QĐ/KSĐT ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh L từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 73H1 – 092.58: Đây là tài sản hợp pháp của ông Lê Công T1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Đối với 02 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 01 khẩu trang bằng vải, màu đen; 01 ví da; 03 chìa khóa xe mô tô và 01 thanh kim loại thu giữ trong vụ án: Qua điều tra xác định đây là các công cụ bị cáo L sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Tam T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Công T1 không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vĩnh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/8/2017, tại khu nhà trọ 38/2/13 khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Vĩnh L thực hiện hành vi lén lút nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại Nguyễn Tam T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 73H1 – 092.58; Theo Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá ngày 29/8/2017 xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 73H1 – 092.58 có giá trị 17.000.000đồng (mười bảy triệu đồng). Mặt khác, bị cáo Nguyễn Vĩnh L phạm tội trong trường hợp có tiền án là tái phạm chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Vì vậy, trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Vĩnh L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 49 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) - đây là tình tiết định khung được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng vì lòng tham, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình, bị cáo

lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhiều lần bị Tòa án xử phạt về các hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo L dùng cây đoản bằng kim loại hình chữ T tra vào ổ khóa và bẻ được ổ khóa xe (công tắc điều khiển xe đã bật sáng), bị cáo L chuẩn bị dẫn xe ra đường tẩu thoát thì bị phát hiện bắt quả tang nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt được quy định tại Điều 18 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên cần áp dụng Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) khi quyết định hình phạt.

[3] Đối với đối tượng T2 hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn được quy định tại Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Tam T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Công T1 không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 73H1 – 092.58: Đây là tài sản hợp pháp của ông Lê Công T1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Đối với 02 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 01 khẩu trang bằng vải, màu đen; 01 ví da; 03 chìa khóa xe mô tô và 01 thanh kim loại thu giữ trong vụ án: Qua điều tra xác định đây là các công cụ bị cáo L sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Điều 18; Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 02 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; 01 khẩu trang bằng vải, màu đen; 01 ví da; 03 chìa khóa xe mô tô và 01 thanh kim loại.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2017)

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Vương